

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/DS - ST
Ngày 22 - 11 - 2019
“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**“NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC”**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Vĩnh
2. Ông Nguyễn Đức Túc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2018/TLST - DS ngày 10 tháng 5 năm 2018; Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự số 02/2019/QĐST - DS ngày 12 tháng 02 năm 2019 về “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST - DS ngày 10 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/ QĐST - DS ngày 09 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2019/ QĐST - DS ngày 06 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08 a/2019/ QĐST - DS ngày 22 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2019/ QĐST - DS ngày 19 tháng 9 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15a/2019/ QĐST - DS ngày 16 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2019/ QĐST - DS ngày 08 tháng 11 năm 2019; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; Địa chỉ: số 89, Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Tuấn A - Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân - VPBank hội sở. Theo văn bản ủy quyền số: 04/UQ-HĐQT ngày 18/01/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người được ủy quyền lại: ông Nguyễn Mạnh C, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ;

ông Nguyễn Tiến Th, chức vụ: chuyên viên xử lý nợ và ông Nguyễn Anh T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; cùng địa chỉ: số 01, đường Mê Linh, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Theo văn bản ủy quyền số: 86/2018/UQ-VPB ngày 16/01/2018 của ông Phạm Tuấn A. (ông Thành có mặt);

2. Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1969, cùng địa chỉ: thôn Tr, xã Nh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.(ông H, bà Th1 đều vắng mặt);

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Lê Anh T, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn Tr, xã Nh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt);

3.2. Lê Anh T1, sinh năm 1993; HKTT: thôn Tr, xã Nh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại: đội 9, phân trại số 1, Trại giam Vĩnh Quang, Cục C10, Bộ Công an; (có đơn đề nghị vắng mặt)

3.3. Chị Lê Huyền Tr, sinh năm 2000; Địa chỉ: thôn Ph, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

3.4. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1991; Địa chỉ: thôn C, xã Ngh, huyện Th, thành phố Hà Nội; Hiện đang làm việc: Trường Mầm non H, địa chỉ: số 33, ngõ 196, phường Ph, quận B, thành phố Hà Nội; (có đơn đề nghị vắng mặt);

3.5. Chị Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1993; HKTT: thôn Tr, xã Nh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phú; Hiện đang cư trú: cụm 7, xã Th, huyện Đ, thành phố Hà Nội; (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo ông Nguyễn Tiến Th là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 24/4/2014 ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Th1 có ký Hợp đồng tín dụng: 22042014-014-CN ngày 24/04/2014 với Ngân hàng TMCPViệt Nam Thịnh Vượng (tên viết tắt VPBank) để vay số tiền 460.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng), thời hạn vay 84 tháng và mục đích vay là để hoàn vốn xây nhà tại địa chỉ khu 4, xã Nh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Theo thỏa thuận tại hợp đồng giữa hai bên thì lãi suất là 10 %/năm cố định trong 3 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất 9 tháng tiếp theo là 12%/ năm, hết 9 tháng lãi suất được điều chỉnh định kỳ 3 tháng vào các ngày 1/1, 1/4, 1/7, 1/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên ngày 24/4/2015, điều chỉnh sau đó vào ngày 1/7/2015; lãi suất bv + biên độ 5%/năm, phạt chậm trả 150 %, phương thức trả nợ là trả chậm trong vòng 84 kỳ, số tiền phải trả cho Ngân hàng mỗi kỳ là 5.476.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng phải trả số tiền nợ gốc còn lại, kỳ

thanh toán vào ngày 30 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 30/4/2014. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, ông Hải, bà Thanh đã nhận đủ tiền vay.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là Nhà và đất ở tại thửa đất số: 50.1+50.2+60+77+78, tờ bản đồ số: 13, có địa chỉ: Khu 4, thôn Trung Sơn, xã Như Thụy, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S868755 vào sổ cấp giấy chứng nhận số 00527/QSDD/số: 489QĐ/UB do UBND huyện Lập Thạch, Vĩnh phúc cấp ngày 05/08/2002, mang tên hộ bà Nguyễn Thị Thanh). Tài sản này đã được thế chấp vào VPBank để bảo đảm cho khoản vay nêu trên theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 590, quyền số 01/2014/HĐGD ngày 24/04/2014 tại Văn phòng công chứng Vĩnh Tường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Quá trình thực hiện hợp, ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Th1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 30/10/2014 và khoản vay bị chuyển toàn bộ sang quá hạn. Tính đến ngày 12/11/2019 ông H và bà Th1 đã trả thanh toán cho VP Bank tổng số tiền là 135.514.301 đồng đồng trong đó nợ gốc là 77.435.669 đồng và nợ lãi là 58.078.632 đồng.

Ngân hàng xác định tính hết ngày 22/11/2019, tổng số tiền ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Th1 còn nợ VPBank là: 776.650.066 đồng trong đó nợ gốc là 382.564.331 đồng, nợ lãi là 394.085.735 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tự nguyện đề nghị là miễn không yêu cầu ông H và bà Th phải thanh toán khoản tiền phạt chậm trả lãi là 179.775.753 đồng (*một trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng*).

VP Bank yêu cầu Tòa án buộc ông H và bà Th1 phải hoàn trả toàn bộ số tiền vay, tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 22/11/2019 là: 776.650.066 đồng (*bảy trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn không trăm sáu mươi sáu đồng*) trong đó nợ gốc là nợ gốc là 382.564.331 đồng (*ba trăm tám mươi hai triệu năm trăm sáu mươi tư nghìn ba trăm ba mươi một đồng*), nợ lãi là 394.085.735 đồng (*ba trăm chín mươi tư triệu không trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm ba mươi lăm đồng*)). Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Th1 còn tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chưa trả cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Th không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ nêu trên thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Nhà

và đất ở tại thửa đất số: 50.1+50.2+60+77+78, tờ bản đồ số: 13, có địa chỉ: Khu 4, Thôn Trung Sơn, xã Như Thụy, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S868755 vào sổ cấp giấy chứng nhận số 00527/QSĐĐ/số: 489QĐ/UB do UBND huyện Lập Thạch, Vĩnh phúc cấp ngày 05/08/2002, mang tên hộ bà Nguyễn Thị Thanh). Tài sản này đã được thế chấp vào VPBank để bảo đảm cho khoản vay nêu trên theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 590, quyền số 01/2014/HĐGD ngày 24/04/2014 tại Văn phòng công chứng Vĩnh Tường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm thì những người đang ăn ở thực tế tại căn hộ đó phải chuyển đi chỗ khác để thi hành án.

Trường hợp xử lý hết các tài sản bảo đảm nói trên vẫn không đủ để trả nợ thì ông Hải và bà Thanh phải có trách nhiệm thanh toán số nợ còn lại.

Bị đơn là ông Lê Văn H và Nguyễn Thị Th1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có quan điểm: Ông H và bà Th1 đồng ý về số, ngày của hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng để vay số tiền 460.000.000 đồng. Mục đích vay nợ và tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thôn Tr, Xã Nh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Nguyễn Thị Th1. Quá trình vay nợ đã nhận đủ số tiền vay và đã trả được một phần khoản vay đúng như quan điểm đại diện Ngân hàng trình bày, xác định vợ chồng vi phạm hợp đồng tín dụng như đại diện Ngân hàng đã trình bày. Ông H, và bà Th1 đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng tuy nhiên do điều kiện kinh tế gia đình đang gặp khó khăn nên đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện trả nợ dần.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có quan điểm trình bày: Anh là con trai của ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Th1. Anh có biết việc vay nợ giữa bố mẹ anh và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tuy nhiên vay cụ thể bao nhiêu tiền, để làm gì thì anh không biết rõ. Khi ký hợp đồng thế chấp anh là người ký vào hợp đồng thế chấp (Thế chấp quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Th1). Đối với 01 nhà 2 tầng xây khoảng năm 2011, anh xác định có đóng góp tiền cùng bố mẹ để cùng xây nhà nhưng cụ thể đóng góp bao nhiêu thì không nhớ. Năm 2018 anh vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội lừa đảo, chiếm đoạt tài sản. Hiện nay anh đang chấp hành án tại Đội 9, phân trại số 1, Trại giam Vĩnh Quang. Hàng tháng đến lượt được gặp thân nhân, bố mẹ và vợ anh có trao đổi lại nội dung vụ việc cho anh biết và hiện nay Ngân hàng đang khởi kiện gia đình anh và Tòa án huyện Sông Lô đang giải quyết theo quy định. Đối với các tài liệu chứng cứ của vụ án mà anh đã được Tòa án cho xem trực tiếp thì anh đồng ý và không có ý kiến gì. Đối với yêu cầu khởi kiện của

Ngân hàng mà hiện nay Tòa đang giải quyết, anh đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có quan điểm trình bày: Chị kết hôn với anh Lê Anh T năm 2013, đăng ký tại UBND xã Nh, huyện Sông Lô. Sau khi cưới do đặc thù công việc nên chị ở và làm việc tại Thành phố Hà Nội, chỉ khi nhà chồng có việc hoặc khi sinh con chị mới về ở xã Nh và không thường xuyên ở xã Nh. Khi kết hôn với anh T thì ngôi nhà 2 tầng của bố mẹ anh T đã xây xong nên về kinh tế chị không có đóng góp gì về việc xây nhà. Còn việc chồng chị đóng góp cụ thể công sức khi xây nhà như thế nào thì chị không biết. Năm 2017, vợ chồng chị có đưa tiền cho bố mẹ chồng để làm mái tôn phần mái che trước sân của ngôi nhà 2 tầng và phần mái che khu nhà bếp. Diện tích và số tiền để làm thì chị không nhớ cụ thể. Ngoài ra, không có công sức đóng góp vào các tài sản khác.

Hiện nay, Tòa án huyện Sông Lô đang giải quyết vụ án giữa ngân hàng và bố mẹ chồng thì chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Do điều kiện công việc và sức khỏe nên chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lê Huyền Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Chị là con của ông H, bà Th1. Tháng 11/2018 chị lấy chồng và sau đó đăng ký chuyển hộ khẩu ở chung cùng gia đình chồng tại xã C. Khi bố mẹ chị xây nhà và các công trình trên đất, do chị còn đang đi học nên không có đóng góp tài sản và công sức gì đối với việc xây nhà 2 tầng và các công trình trên đất. Đối với tài sản là đất, nhà và các công trình trên đất mà bố mẹ chị đã thế chấp tại Ngân hàng, chị xác định không có liên quan gì. Đối với việc ngân hàng yêu cầu khởi kiện buộc bố mẹ chị trả nợ, chị không có ý kiến gì, đó là việc của bố mẹ và các anh trai của chị giải quyết. Chị là con gái đã đi lấy chồng nên không liên quan và không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Tuyết N vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Chị kết hôn với anh T năm 2014, tổ chức xong chị về ở chung cùng anh T và gia đình anh T ngay tại xã Như Thụy, huyện Sông Lô. Khi chị về làm dâu thì ngôi nhà 02 tầng do bố mẹ chồng và gia đình chồng đã xây dựng từ trước, xây dựng năm nào thì chị không biết. Đối với các tài sản trên đất tại thôn Trung Sơn, xã Nh do bố mẹ chồng chị quản lý, chị xác định không có đóng góp gì vào việc xây dựng, mua sắm các tài sản đó. Hiện nay chị và con gái thứ 2 về sinh sống tại cụm 7, xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội ở cùng bố mẹ đẻ là ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị S, để tiện công việc đi làm. Việc Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu ông H, bà Th1 phải trả nợ, chị xác định chị không có liên quan đến khoản nợ và các tài sản thế chấp. Chị đề nghị Tòa án không báo gọi vì chị không liên quan đến việc vay nợ cũng như đối với các tài sản trên đất là nhà và các công trình, cây cối trên đất chị không có công sức đóng góp.

Quá trình giải quyết vụ án anh Lê Anh T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh sự vắng mặt của anh T tại nơi cư trú là Ủy ban nhân dân xã Nh thể hiện anh Tuấn đi làm ăn tự do và thỉnh thoảng có mặt tại

địa phương. Anh T có biết việc VPBank khởi kiện và Tòa án triệu tập đến Tòa án làm việc nhưng cố tình trốn tránh không đến giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Tuấn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Th1 phải thanh toán cho VP bank tổng số tiền 776.650.066 đồng và kể từ ngày xét xử sơ thẩm còn phải tiếp tục chịu lãi theo lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị giải quyết về phần án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị Th1, anh Lê Anh T, anh Lê Anh T1, chị Hoàng Thị H, chị Trần Thị Tuyết N, chị Lê Huyền Tr nhưng ông H, bà Th, anh T, anh T1, chị H, chị N, chị Tr vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP V (sau đây viết tắt là VPBank) là Doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần do phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố thành phố Hà Nội cấp, được thực hiện các hoạt động trung gian tiền tệ (Kinh doanh ngân hàng, kinh doanh ngoại tệ...) theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngày 24/4/2014 giữa VPBank và ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Th đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: 22042014-014-CN về việc VPBank cho ông H, bà Th1 vay số tiền 460.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng. Do ông H và bà Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ với VPBank nên VPBank khởi kiện yêu cầu ông H và bà Thanh trả nợ

theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng ngày 24/4/2014. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản trong lĩnh vực tín dụng.

[3] Về áp dụng pháp luật giải quyết trong vụ án: Quan hệ vay tài sản giữa nguyên đơn VP Bank với bị đơn ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị Th1 phát sinh trong lĩnh vực hoạt động tín dụng của VP Bank từ năm 2014. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đến ngày 24 tháng 4 năm 2018 VP Bank khởi kiện đến Tòa án. Vì vậy, pháp luật được áp dụng để giải quyết trong vụ án là Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Bộ luật dân sự năm 2005.

[4] Về nội dung vụ án: Ngày 24/4/2014 ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Th đã ký hợp đồng số: 22042014-014-CN với VP Bank để vay số tiền gốc là 460.000.000 đồng (bốn trăm sáu mươi triệu đồng); lãi suất là 10 %/năm cố định trong 3 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất 9 tháng tiếp theo là 12%/ năm, hết 9 tháng lãi suất được điều chỉnh định kỳ 3 tháng vào các ngày 1/1, 1/4, 1/7, 1/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên ngày 24/4/2015, điều chỉnh sau đó vào ngày 1/7/2015; phạt chậm trả 150 %, phương thức trả nợ là trả chậm trong vòng 84 kỳ, số tiền phải trả cho Ngân hàng mỗi kỳ là 5.476.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng phải trả số tiền nợ gốc còn lại, kỳ thanh toán vào ngày 30 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 30/4/2014. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, ông Hải, bà Thanh đã nhận đủ tiền vay.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Nhà và đất ở tại thửa đất số: 50.1+50.2+60+77+78, tờ bản đồ số: 13, có địa chỉ: Khu 4, Thôn Tr, xã Nh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S868755 vào sổ cấp giấy chứng nhận số 00527/QSDĐ/số: 489QĐ/UB do UBND huyện Lập Thạch, Vĩnh phúc cấp ngày 05/08/2002, mang tên hộ bà Nguyễn Thị Thanh). Tài sản này đã được thế chấp vào VPBank để bảo đảm cho khoản vay nêu trên theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 590, quyển số 01/2014/HĐGD ngày 24/04/2014 tại Văn phòng công chứng Vĩnh Tường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

Quá trình thực hiện hợp, ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Th1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 30/10/2014 và khoản vay bị chuyển toàn bộ sang quá hạn. Tính đến hết ngày 12/11/2019 ông H và bà Th1 đã trả thanh toán cho VP Bank tổng số tiền là 135.514.301 đồng đồng trong đó nợ gốc là 77.435.669 đồng và nợ lãi là 58.078.632 đồng.

Về lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 22042014-014-CN ngày 24/4/2014. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. *"2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của*

pháp luật". Do đó, lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 22042014-014-CN ngày 24/4/2014 là phù hợp quy định pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của VPBank đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả luôn số tiền gốc còn nợ và tự nguyện rút khoản tiền phạt chậm trả lãi cho bị đơn là 179.775.753 đồng (một trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng). Việc rút đề nghị trên của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này theo quy định khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Như vậy ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Th phải có trách nhiệm trả cho VPBank tính đến hết ngày 22/8/2019 tổng số tiền là: 776.650.066 đồng trong đó nợ gốc là 382.564.331 đồng, nợ lãi là 379.219.108 đồng. Tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 23/11/2019 cho đến khi thanh toán xong. Nếu ông H, bà Th1 không trả hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Th1 phải chịu tương ứng với số tiền phải trả là 20.000.000 đồng + (776.650.066 đồng - 400.000.000 đồng) x 4% = 35.066.000 đồng (ba mươi lăm triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Th phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã chi xong là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471; Điều 474; Điều 715; Điều 721 của Bộ luật dân sự năm 2005, khoản 2 Điều 91; khoản 4 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Ddieceuf 130 Luật đất đai năm 2003; Điều 144; Điều 147; Điều 157, khoản 2 Điều 244; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu về số tiền phạt chậm trả lãi là 179.775.753 đồng (một trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng) của Ngân hàng thương mại cổ phần V với ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị

Th1.

2. Buộc ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Th1 phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 22/11/2019 là 776.650.066 đồng (*bảy trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn không trăm sáu mươi sáu đồng*). Trong đó tiền gốc là 382.564.331 đồng (*ba trăm tám mươi hai triệu năm trăm sáu mươi tư nghìn ba trăm ba mươi một đồng*) và tiền lãi là 394.085.735 đồng (*ba trăm chín mươi tư triệu không trăm linh ba nghìn hai trăm linh chín đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Th1 còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 22042014-014-CN ngày 24/4/2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Th không thanh toán trả đủ số tiền nợ nêu trên thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Sông Lô xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật để đảm bảo thi hành án. Tài sản thế chấp gồm: Nhà và đất ở tại thửa đất số: 50.1+50.2+60+77+78, tờ bản đồ số: 13, có địa chỉ: Khu 4, Thôn Trung Sơn, xã Như Thụy, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S868755 vào sổ cấp giấy chứng nhận số 00527/QSĐĐ/số: 489QĐ/UB do UBND huyện Lập Thạch, Vĩnh phúc cấp ngày 05/08/2002, mang tên hộ bà Nguyễn Thị Thanh). Tài sản này đã được thế chấp vào VPBank để bảo đảm cho khoản vay nêu trên theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 590, quyển số 01/2014/HĐGD ngày 24/04/2014 tại Văn phòng công chứng Vĩnh Tường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trường hợp xử lý hết các tài sản bảo đảm nói trên vẫn không đủ để trả nợ thì ông Hải và bà Thanh phải có trách nhiệm thanh toán số nợ còn lại.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Th1 phải chịu 35.066.000 đồng (*ba mươi lăm triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*). Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.300.000 đồng (*bằng chữ: mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0004732 ngày 10/5/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Th phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 3.000.000 đồng (*bằng chữ: ba triệu đồng*).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân huyện Sông Lô;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khương Đặng Khánh Hằng

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà

Khương Đặng Khánh Hằng